

KHU HỌC CHÁNH GARDEN GROVE
Văn phòng Giáo Dục Bậc Tiểu Học
Khôi Giáo Vụ Mẫu Giáo-Lớp 6

Sổ Tay Hướng Dẫn Phụ Huynh
Về Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang

KHU HỌC CHÁNH GARDEN GROVE



Lớp Mẫu Giáo



ĐÔI LỜI CÙNG PHỤ HUYNH:

Trong nỗ lực tiếp tục cải tiến việc giảng dạy cũng như việc học tập của học sinh trong toàn học khu, tầm quan trọng của gia đình và cha mẹ học sinh luôn được Khu Học Chánh Garden Grove đặt lên hàng đầu. Chúng tôi soạn Sổ Hướng Dẫn này để giúp quý vị nắm vững về Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang với những kỳ vọng rất cao dành cho học sinh và nhân viên nhà trường. Sổ Hướng Dẫn sẽ giúp quý vị hiểu được những điều học sinh cần thực hiện trong nhiều lãnh vực học tập. Muốn biết thêm chi tiết, phụ huynh có thể vào trang mạng dưới đây:

www.cde.ca.gov

**Khu Học Chánh Garden Grove
10331 Stanford Avenue
Garden Grove, CA 92840**

www.ggusd.us

3 Ý Chính để Phụ Huynh nắm vững về Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang

Suy Nghĩ Thật Kỹ

Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang nhấn mạnh đến việc suy nghĩ chín chắn. Điểm này đòi hỏi học sinh phải phân tích nhiều, thảo luận nhiều, lượng định nhiều, biện luận và giải thích về những điều suy nghĩ và hiểu rõ sự việc thật sâu sắc, đặc biệt trong lãnh vực viết luận.

**Suy nghĩ sâu về nội dung thường là khó – Dầu có khó, hãy giúp con em nói ra được những gì nội dung hàm chứa.*

Kết Hợp Học Tập

Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang nhấn mạnh việc kết hợp nội dung các môn học với nhau (đọc, toán và nghiên cứu xã hội được phối hợp thành một việc). Học sinh sẽ phải dành thêm nhiều thời gian để cùng nhau học tập trong nhiều môi trường, tổ chức và phương tiện khác nhau.

**Các em cần thấy rõ vấn đề và cách giải quyết hiển hiện ngay trong cuộc sống thực tế.*

Cho Thấy “Làm Sao Biết Được”

Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang nhấn mạnh đến bằng chứng và chứng cứ. Học sinh sẽ nắm vững các nguyên tắc tiến hành, nên những ngày chỉ biết làm xong bài để nộp đã qua. Nay các em có cơ hội để phối hợp làm việc và giải thích những gì mình suy nghĩ.

**Bài thi mới đòi hỏi học sinh phải giải thích cách tìm ra đáp số ... “nghĩa là làm sao biết được kết quả đó.”*



Ngữ Văn

Tiêu Chuẩn Môn Đọc về Văn Chương

Ý chính và chi tiết

1. Hỏi và trả lời những câu hỏi về chi tiết chính trong bài với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.
2. Kể lại những mẫu chuyện tương tự có đủ các chi tiết chính với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.
3. Nhận biết nhân vật, bối cảnh và những sự kiện chính trong truyện với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.

Mô hình và kết cấu

4. Hỏi và trả lời câu hỏi về những từ chưa biết trong bài. (Xem thêm tiêu chuẩn 4-6 Ngữ văn lớp mẫu giáo để biết thêm những yêu cầu khác.)
5. Nhận biết các thể văn thường gặp (Ví dụ: sách truyện, thơ, hư cấu, tả chân).
6. Kể tên tác giả, người vẽ hình minh họa và nêu vai trò của mỗi người khi kể lại câu chuyện với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.

Kết hợp kiến thức và ý tưởng

7. Mô tả mối liên quan giữa hình minh họa với nội dung quyển truyện ở những đoạn có vẽ hình với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô (Ví dụ: Hình minh họa diễn tả đoạn nào trong truyện.) .
8. (Không áp dụng vào văn chương.)
9. So và sánh những cuộc phiêu lưu và kinh nghiệm của những nhân vật trong các truyện tương tự với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.

Phạm vi môn đọc và mức độ phức tạp của bài đọc

10. Tham gia tích cực vào các sinh hoạt tập đọc của nhóm, hiểu rõ mục đích sinh hoạt.
 - Dùng kiến thức sẵn có để liên tưởng đến các chi tiết và sự kiện nêu trong bài.
 - Dựa vào các minh họa và nội dung của bài để đưa ra dự đoán.

Tiêu Chuẩn Môn Đọc Cho Các Bài Thường Thức

Ý chính và chi tiết

1. Hỏi và trả lời những câu hỏi về chi tiết chính trong bài với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.
2. Nêu ý chính và kể lại các chi tiết chính trong bài với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.
3. Nêu lên mối tương quan giữa hai cá nhân, sự kiện, ý tưởng hay các chi tiết trong bài với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.

Mô hình và kết cấu

4. Hỏi và trả lời câu hỏi về những từ chưa biết trong bài với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô. (Xem thêm tiêu chuẩn 4-6 Ngữ văn lớp mẫu giáo để biết thêm những yêu cầu khác.)
5. Nhận biết bìa trước, bìa sau và trang tựa của cuốn sách.
6. Nêu tên tác giả, người vẽ hình minh họa và nêu vai trò của mỗi người khi kể lại ý tưởng hay các chi tiết của câu chuyện.

Kết hợp kiến thức và ý tưởng

7. Mô tả mối liên quan giữa hình minh họa với nội dung bài ở những đoạn có vẽ hình (như hình minh họa diễn tả người nào, nơi nào, điều gì hay nói lên ý tưởng gì trong bài).
8. Chỉ ra lý do tác giả dùng để minh chứng cho những điều đã đưa ra trong bài với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô.
9. Chỉ ra những điểm căn bản giống và khác nhau giữa hai bài có cùng đề tài với sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô (như hình minh họa, cách mô tả hay diễn biến của sự kiện).

Phạm vi môn đọc và mức độ phức tạp của bài đọc

10. Tham gia tích cực vào các sinh hoạt tập đọc của nhóm, hiểu rõ mục đích sinh hoạt..
 - Dùng kiến thức sẵn có để liên tưởng đến các chi tiết và sự kiện nêu trong bài.
 - Dựa vào các minh họa và nội dung của bài để đưa ra những dự đoán.



Tiêu chuẩn Môn đọc: Kỹ năng căn bản

Khái niệm về chữ viết

1. Thông hiểu cách trình bày và cách viết chữ căn bản.
 - Đọc chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới và trang này qua trang khác
 - Hiểu được chữ viết do nhiều mẫu tự kết hợp lại theo một thứ tự đặc biệt để biểu thị lời nói
 - Hiểu được các chữ phải được viết cách rời nhau.
 - Biết và đọc được tất cả các mẫu tự dạng thường và dạng in hoa.

Nhận biết phân ngữ âm

2. Thông hiểu những chữ, vần và âm (âm vị) người khác nói.
 - Nhận biết và phát âm những chữ hợp vần.
 - Đếm, phát âm, ghép và tách vần lời nói.
 - Ghép và tách kết cấu và vần của chữ một vần
 - Ghép hai hay ba âm thành những chữ đã biết.
 - Tách và đọc âm đầu, âm chính và âm cuối (âm vị) của những chữ có ba âm vị (phụ-nguyên-phụ hay CVC). * (Chưa học tới các từ có âm cuối /l/, /r/, hay /x/)
 - Ghép thêm hay thay thế những âm (âm vị) riêng rẽ vào những chữ một vần đơn giản để tạo thành một chữ mới.

Phân biệt âm và tự

3. Hiểu rõ và áp dụng kỹ năng phân tích âm và theo trình độ cấp lớp để biết đọc chữ đứng một mình hay trong câu.
 - **Chúng tôi có hiểu biết căn bản về sự tương ứng giữa âm đơn và mẫu tự qua việc nhận rõ âm đầu tiên và những âm khác khi dùng mẫu tự chính này với những mẫu tự phụ khác.**
 - Kết hợp với những mẫu tự thường gặp khác để hình thành các dạng phát âm ngắn và dài (hình vị) của 5 mẫu tự chính.*
 - Đọc ngay được những từ thường dùng (như *the, of, to, you, she, my, is, are, do, does*).
 - Biết phân biệt các từ viết giống nhưng đọc khác nhau bằng cách nhận biết các chữ có cách đọc khác nhau.

Trôi chảy

4. Đọc hiểu các bài dành cho người mới học để hiểu mục đích



Tiêu chuẩn Môn Viết

Các thể loại bài và mục đích

1. Kết hợp các hình thức vẽ, đọc và viết làm thành những hình thức trình bày ý kiến để người đọc đoán được chủ đề hay tựa của quyển sách và cho biết ý kiến về chủ đề hay những điểm ưa thích trong quyển sách đó. (Ví dụ: Tôi thích nhất quyển. . .).

2. Kết hợp các hình thức vẽ, đọc và viết để làm những đoạn chú thích hay giải thích về nội dung sách hay nêu ra các chi tiết cho chủ đề.
3. Kết hợp các hình thức vẽ, đọc chính tả và viết để kể lại một sự kiện hay xâu chuỗi nhiều sự kiện lại với nhau, kể lại trình tự câu chuyện và nêu ra phản ứng đối với từng sự việc.

Thực hiện và hoàn thành bài viết

4. (Bắt đầu áp dụng cho lớp 2)
5. Dưới sự hướng dẫn của người lớn, học sinh trả lời các câu hỏi hay gợi ý của bạn cùng lớp và nếu cần, thêm chi tiết để bài viết được hay hơn.
6. Dưới sự hướng dẫn của người lớn, học sinh tập sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện và hoàn tất bài viết, kể cả phối hợp cùng với bạn bè.

Nghiên cứu để thu thập và thể hiện sự hiểu biết

7. Tham gia vào các tiểu án để tìm tòi và tập viết (như tìm những sách của một tác giả các em ưa thích và cho ý kiến về các quyển sách này).
8. Dưới sự hướng dẫn của người lớn, ghi lại chi tiết những gì đã trải qua hay thu thập những dữ kiện đã cho để trả lời câu hỏi.
9. (Bắt đầu áp dụng cho lớp 4)

Phạm vi môn viết

10. (Bắt đầu áp dụng cho lớp 2)



Tiêu chuẩn về Nói và Nghe

Hiểu và kết hợp

1. Tham gia vào các cuộc bàn thảo với nhiều người đối thoại khác nhau, các bạn trong lớp hay người lớn về các đề tài, bài viết liên quan đến lớp mẫu giáo theo từng nhóm nhỏ, lớn khác nhau.
 - Tuân theo các giao ước đã đề ra trong khi thảo luận (như lắng nghe bạn nói, chờ đến phiên để trình bày đề tài đang thảo luận).
 - Duy trì hội thoại bằng cách đối đáp qua lại nhiều lần với nhau.
2. Kiểm tra mức thông hiểu của học sinh về bài đọc, các chi tiết của người đọc đưa hay qua các phương tiện truyền thông khác bằng cách hỏi và trả lời các điểm chính và giải thích những gì chưa rõ.
 - Hiểu và làm theo lời hướng dẫn có một đến hai việc.
3. Hỏi và trả lời các câu hỏi để tìm sự trợ giúp, tìm thêm chi tiết hay để hiểu thêm điều gì chưa rõ.

Thể hiện sự hiểu biết và ý tưởng

4. Tả người, nơi chốn, vật dụng và sự việc với nhiều chi tiết hơn qua sự gợi ý, giúp đỡ của thầy cô
5. Vẽ thêm hình hay kèm các loại hình ảnh khác khi cần để tăng thêm chi tiết cho những đoạn văn mô tả.
6. Nói với giọng vừa đủ nghe; diễn đạt suy nghĩ, cảm giác và ý tưởng thật rõ ràng.

Tiêu chuẩn về Ngôn ngữ

Quy ước về Anh ngữ tiêu chuẩn

1. Nắm vững các quy ước ngữ pháp Anh ngữ căn bản và cách áp dụng vào văn viết hay văn nói.
 - Biết viết nhiều chữ hoa và chữ thường.
 - Biết sử dụng các động từ và danh từ thường dùng.
 - Biết thêm vào và đọc âm /s/ hoặc /es/ tận cùng của các danh từ quy tắc số nhiều (như *dog, dogs; wish, wishes*).
 - Hiểu và biết dùng những từ để đặt câu hỏi (thể nghi vấn) (như *who, what, where, when, why, how*).
 - Biết dùng những giới từ thông thường (như *to, from, in, out, on, off, for, of, by, with*).
 - Biết dùng và mở rộng một câu hoàn chỉnh trong các buổi sinh hoạt trò chuyện.
2. Nắm vững các quy ước Anh ngữ căn bản về cách viết chữ hoa, cách chấm câu và chính tả khi viết câu.
 - Biết viết hoa mẫu tự đầu tiên ở đầu câu và đại từ nhân xưng I (thay vì *i*)
 - Biết và nói tên các dấu chấm câu.
 - Viết một hay nhiều mẫu tự tiêu biểu cho các phụ âm và nguyên âm ngắn (âm vị)
 - Phát âm đúng những từ đơn giản, chú ý mối liên quan giữa âm và chữ.

Kiến thức về Ngôn ngữ

3. (Bắt đầu áp dụng cho lớp 2)



Tiêu chuẩn về Ngôn ngữ (tiếp theo)

Học và áp dụng từ vựng

4. Xác định hoặc làm rõ nghĩa các từ và ngữ chưa biết nghĩa hoặc có nhiều nghĩa thuộc nội dung tập đọc lớp mẫu giáo.
 - Biết thêm nghĩa mới của một từ đã học và áp dụng đúng cách (như học sinh đã biết danh từ *duck* là tên của một loài chim; nay học thêm nghĩa của động từ *to duck*).
 - Biết dùng các tiếp tố và biến cách thường thấy (như *-ed, -s, re-, un-, pre-, -ful, -less*) để suy ra nghĩa của một từ mới.
5. Dưới sự hướng dẫn của người lớn, tìm hiểu mối liên quan giữa nghĩa chính và nghĩa tinh tế của cùng một chữ.
 - Xếp các đồ vật theo cùng loại (hình dạng, thực phẩm) để có khái niệm về thể loại.
 - Hiểu rõ một số động từ và tính từ thường dùng bằng cách liên tưởng đến cả những từ phản nghĩa của chúng (từ phản nghĩa).
 - Nhận ra mối tương quan giữa chữ và cách dùng chữ trong cuộc sống thực tế ngoài đời (như học đường thì thật là *muôn màu muôn vẻ*).
 - Phân biệt được các nghĩa tinh tế khác nhau của các động từ cùng diễn tả một hành động tương tự (như *walk* 'đi bộ', *march* 'diễn hành', *đi đều bước', strut* 'đi khệnh khạng', *prance* 'phóng tới') bằng cách diễn tả các nghĩa của chúng.
6. Dùng các từ và ngữ học được qua đối thoại, đọc sách hay nghe đọc để trả lời bài.



Môn Toán

Đếm và Số đếm

Biết đọc số và thứ tự của các số.

1. Đếm từ 1 đến 100 và đếm cách 10 đến 100.
2. Khởi đếm từ một số đã cho, đến số cuối trong giới hạn đã học (không phải đếm từ số 1).
3. Biết viết từ số 0 đến 20. Đưa ra số vật dụng tương đương với một số viết trong khoảng từ 0 đến 20 (với số 0, học sinh không phải đưa ra vật nào cả).

Đếm đồ vật.

4. Hiểu được mối liên quan giữa con số với số lượng; giữa đếm và số đếm.
 - Khi đếm vật dụng, học sinh phải đọc số theo đúng thứ tự, mỗi lần chỉ đọc một số và đưa số đồ vật ra bằng với số vừa đếm, rồi đọc một số kế tiếp và đưa thêm chỉ một món đồ nữa thôi.
 - Hiểu con số cuối cùng sẽ nói lên toàn bộ số đồ vật đã đưa ra. Số đồ vật sẽ không đổi cho dù chúng được bày biện hay hay được đếm dưới bất cứ hình thức nào.
 - Hiểu được số đếm kế tiếp có số lượng nhiều hơn số trước một lần.
5. Đếm để trả lời câu hỏi " Có bao nhiêu - *how many?*" món đồ, nhiều nhất là 20 món, xếp thành hàng, theo đủ dạng hình chữ nhật, xếp theo hình tròn, hoặc tối đa 10 món để rải rác; đưa ra con số từ 1 đến 20 và học sinh sẽ đếm các món đồ theo số đã cho.

So sánh các con số.

6. Cho biết nhóm này có nhiều đồ hơn, ít hơn hay bằng với nhóm khác bằng cách đo và đếm các món đồ.
7. Viết ra hai số trong khoảng từ 1 đến 10 rồi so sánh chúng.



Giải toán và Khái niệm đại số

Hiểu toán cộng toán trừ.

1. Biết làm toán cộng toán trừ bằng cách dùng đồ vật, ngón tay, hình ảnh tưởng tượng, hình vẽ, âm thanh (như tiếng vỗ tay), diễn tả sự việc, giải thích bằng lời, diễn đạt hoặc dùng dấu bằng.
2. Dùng hình vẽ hay vật dụng để giải các bài toán đố về tính cộng, trừ và làm toán cộng trừ với các số từ 1 đến 10.
3. Dùng vật dụng hay hình vẽ để tách, ít nhất là hai lần, một số nhỏ hơn hoặc bằng mười ra thành hai số và ghi lại kết quả mỗi lần tách bằng hình hay dùng dấu bằng (ví dụ: $5 = 2 + 3$ và $5 = 4 + 1$).
4. Cho một số bất kỳ từ 1 đến 9, tìm một số mới cộng vào số đã cho để có tổng số 10; ví dụ: Dùng vật dụng hay hình vẽ và ghi lại kết quả bằng hình hay dùng dấu bằng.
5. Làm toán cộng, trừ thành thạo từ 5 trở lại.

Số và các phép tính hệ thập phân

Học các số từ 11 đến 19 để hiểu giá trị hàng số.

1. Gom và tách các số từ 11 đến 19 thành một số 10 và một số đơn vị bằng vật dụng hay hình vẽ, và ghi lại kết quả mỗi lần tách bằng hình hay dùng dấu bằng (như $18 = 10 + 8$); Hiểu được những số này gồm một số 10 và một số đơn vị 1,2,3,4,5,6,7,8 hay 9 tạo thành.

Đo lường và Dữ liệu

Mô tả và so sánh các thuộc tính đo lường.

1. Mô tả các thuộc tính đo lường của đồ vật, như chiều dài hay trọng lượng. Mô tả những thuộc tính đo lường của một vật thể nào đó.
2. So sánh trực tiếp một thuộc tính đo lường thông dụng nào đó của hai vật thể để biết vật nào "lớn hơn" hay "nhỏ hơn" và mô tả sự khác biệt. *Thí dụ, so sánh trực tiếp chiều cao của hai đứa trẻ và nói rõ em nào cao hơn hay thấp hơn.*

Phân nhóm vật hạng và đếm các vật hạng theo từng hạng mục.

3. Phân loại đồ vật theo từng nhóm đã định trước; đếm đồ vật trong từng nhóm và đếm xem có bao nhiêu nhóm.

Hình học

Nhận dạng và mô tả hình thể (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình lục giác, khối vuông, hình chóp, hình trụ và hình cầu)

1. Mô tả các vật thể ở chung quanh bằng cách nói đúng tên (hình thể) và vị trí của chúng bằng những từ như *above, below, beside, in front of, behind* và *next to*.
2. Gọi đúng tên hình dạng vật thể không kể vị thế hay kích thước.
3. Nhận dạng hình thể theo dạng phẳng (nằm trên mặt phẳng, "dẹt - flat") hay theo dạng khối - không gian ba chiều ("lập phương, ba chiều - solid").

Phân tích, so sánh, làm và ghép thành các hình thể.

4. Phân tích và so sánh hình dạng vật thể theo dạng phẳng và không gian ba chiều, có các kích thước và vị thế khác nhau, dùng ngôn ngữ để hiểu để mô tả những điểm giống nhau, điểm khác biệt, từng phần của vật thể (như có mấy cạnh và mấy đỉnh hay "góc") và các thuộc tính khác (như có các cạnh bằng nhau).
5. Làm những hình mẫu có thực ở ngoài đời bằng những thứ có sẵn (như cây que và quả cầu bằng đất sét) và vẽ hình chúng.
6. Làm những hình thể đơn giản và ghép lại thành những hình thể lớn hơn. *Thí dụ, "Em có thể xếp cạnh huyền của hai hình tam giác vuông sát lại với nhau để tạo thành một hình chữ nhật không?"*

